

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C L – NGH A**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04 /2020/ KDTM – ST

Ngày:28/8/2020

(V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGH A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế L
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Văn T.
Bà Phùng Thị Quỳnh H.
- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Thúy L - Cán bộ Tòa án nhân dân TXCL.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TXCL, tỉnh N A tham gia phiên tòa: bà Phan Thị V A - Kiểm sát viên

Ngày 28/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TXCL, tỉnh N A xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 03/2020/TLST - KDTM ngày 02/6/2020 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-KDTM 10/8 /2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương V N
Địa chỉ: Số 108, Trần H Đ, quận H K TP H N.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Ph - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương V N , chi nhánh TP Vinh, N A.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Huy C, Sinh năm 1994.
Chị Hoàng Thúy H, Sinh năm 1997.
Đồng địa chỉ: Khôi T D, phường Ngh H, TXCL, N A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2020 và tại các bản tự khai cũng như phần trình bày tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Công thương V N, ông Lê T Ph trình bày: Anh Nguyễn Huy C và Chị Hoàng Thúy H đã vay vốn Ngân hàng TMCP Công thương V N, chi nhánh TP Vinh, N A, theo 2 hợp đồng tín dụng, cụ thể:

1. Hợp đồng cho vay số 01/2019/ HĐCVHM-NHCT 442 ngày 21/6/2019 và nhận nợ số 01 ngày 21/6/2019. Số tiền vay: 1.800.000.000 đ (Một tỷ, tám trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 12 tháng. Lãi suất vay trong hạn là 9%/năm và có điều chỉnh lãi suất.

Trong quá trình vay nợ theo hợp đồng anh C và chị H đã thực hiện T toán khoản lãi suất là 88.825.001đ. Đến tháng 12/2019 anh C chị H đã không thực hiện cam kết nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 28/8/2020 anh C chị H còn nợ Tổng số tiền 1.973.576.712 đ (trong đó nợ gốc 1.800.000.000đ, nợ lãi 173.576.712 đ .

Tài sản thế chấp là: Theo hợp đồng thế chấp số 01/HĐBĐ/NHCT 442 ngày 18/6/2020 là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, thửa số 109, tờ bản đồ số 20, diện tích 547,9 m² tại khối Hải Bằng 1, phường Ngh H, TXCL, N A. Đất đã được UBND TXCL, tỉnh N A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 725083 ngày 15/5/2019 mang tên Nguyễn Huy C và Hoàng Thúy H.

2. Hợp đồng cho vay số 01/2019/HĐCv/NHCT 442 ngày 29/7/2019 và giấy nhận nợ số 01 ngày 29/7/2019. Số tiền vay: 1.500.000.000 đ (Một tỷ, năm trăm triệu đồng). Thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất 9%/năm.

Trong quá trình vay nợ anh C và chị H đã trả lãi được 58.979.168đ. Sau đó anh chị đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi suất đúng hạn. Số dư nợ tính đến ngày 28/8/2020 là 1.644.647.259(trong đó nợ gốc 1.500.000.000đ, nợ lãi 144.647.259đ).

Tài sản thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2019/HĐBĐ/NHCT442 ngày 26/7/2019, anh Nguyễn Huy C đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa số 1071, tờ bản đồ số 1, có diện tích 1389 m², tại xóm 5, xã Nghi Trường, huyện Nghi lộc, N A. GCNQSD Đ mang tên Nguyễn Huy C.

Mục đích vay bổ sung vốn lưu động trong kinh doanh xe máy và xe máy điện.

Trong quá trình thực hiện 02 hợp đồng tín dụng nêu trên, anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ T toán lãi theo định kỳ vào ngày 25 hàng tháng cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H phải trả số tiền của hai hợp đồng tín dụng số gốc và lãi suất trong hạn, quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 28/8/2020) là 3.618.223.971 đ (Ba tỷ, sáu trăm mười tám triệu, hai trăm hai mươi ba ngàn, chín trăm bảy mươi một đồng).

Nếu anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Sau khi thụ lý vụ án tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho các bị đơn anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H. Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã nhiều thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành được do các bị đơn vắng mặt không có lý do và không nộp bản tường trình nào. Ngày 03/7/2020

tòa án tiến hành xác minh tại gia đình và địa phương được biết anh C và chị H đều có hộ khẩu thường trú tại khối 4 (T D), phường Ngh H, TXCL N A, hiện tại anh, chị đi làm ăn tại H N, khi đi không báo tạm vắng tại địa phương và cũng không chuyển khẩu, bà Nguyễn Thị Xuân (Mẹ anh C) thừa nhận hai cháu C, H đang làm ăn tại H N nhưng không cung cấp được địa chỉ là nơi ở của hai cháu, bà cũng thừa nhận hàng tháng hai vợ chồng C, H có về quê và ở cùng gia đình bà và biết được việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thời hạn, không có vi phạm gì; Việc xét xử tại phiên tòa đảm bảo, đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng cho vay với bị đơn là anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H có địa chỉ tại Khối T D (Khối 4) phường Ngh H, TXCL, N A. Căn cứ vào khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân TXCL, tỉnh N A thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn anh Nguyễn Huy C, chị Hoàng Thúy H không có mặt tại địa phương và anh chị cũng không thông báo cho Ngân hàng biết địa chỉ nơi anh chị làm việc và nơi cư trú mới, ngân hàng đã cung cấp đúng địa chỉ nơi cư trú của anh C chị H đúng như các hợp đồng tín dụng mà ngân hàng đã ký hợp đồng tín dụng với anh C chị H, như vậy các bị đơn đã cố tình dấu địa chỉ, phiên tòa lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh C chị H vẫn vắng mặt không có lý do, Căn cứ vào điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 5/5/2017. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2]. Về Quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số CL-462/2016 ngày 10/12/2016 của UBND TXCL, N A cấp, thì tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H là tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.

[2]. Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy.

[2.1]. Đối với số tiền nợ gốc: Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Bị đơn anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H có vay của Ngân hàng Thương mại

cổ phần Công thương V N – chi nhánh thành phố Vinh, N A 02 hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cho vay số 01/2019- HĐCVHM/NHCT442 ngày 21/6/2019, số tiền vay: 1.800.000.000 đồng và Hợp đồng cho vay số 01/2019-HĐCV/NHCT442 ngày 27/9/2019, số tiền vay: 1.500.000.000 đồng. Mục đích vay để kinh doanh xe máy và xe điện. Tổng số tiền vay theo 02 hợp đồng là: 3.300.000.000 đồng bị đơn đã nhận đủ số tiền vay trên. Quá trình vay, anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H đã không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi của 02 hợp đồng tín dụng. Tổng số tiền gốc mà anh chị C H còn nợ Ngân hàng đến ngày 28/8/2020 số nợ gốc là 3.300.000.000đồng Từ ngày anh C chị H vi phạm nghĩa vụ T toán gốc và lãi cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt các bị đơn và trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ để chứng minh khoản vay của 02 hợp đồng nêu trên. Vì vậy Ngân hàng TMCP Công thương V N làm đơn khởi kiện yêu cầu buộc anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thị H phải trả số tiền gốc 3.300.000.000đ (ba tỷ, ba trăm triệu đồng) là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu về lãi suất:

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các hợp đồng cho vay, căn cứ vào bảng kê tính lãi của Ngân hàng thì hợp đồng cho vay số 01/2019/HĐCVHM/NHCT442 ngày 21/6/2019 anh C chị H đã quá hạn T toán lãi từ ngày 25/12/2019, số tiền lãi trong hạn và quá hạn chưa trả là 173.576.712 đ đồng. Hợp đồng cho vay số 01/2019-HĐCV/NHCT 442 ngày 29/7/2019 anh C chị H đã quá hạn trả lãi từ ngày 25/12/2019, số tiền lãi trong hạn, quá hạn chưa trả là 144.647.259đ đồng. Kể từ thời điểm quá hạn trả lãi đến nay dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H vẫn không trả cho Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phần lãi suất được kí là 9%/năm, nhưng do anh C, chị H vi phạm nghĩa vụ trả lãi do vậy theo giấy nhận nợ số 01 ngày 29/7/2019 và giấy nhận nợ số 01 ngày 20/6/2019 người vi phạm phải chịu lãi suất là 9,5 %/ năm. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng yêu cầu anh C chị H phải trả tiền lãi theo hợp đồng cho vay với tổng số tiền lãi của 02 hợp đồng là 318.223.971 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.3]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Căn cứ vào các hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/HĐBĐ/NHCT 442 ngày 18/6/2019 và hợp đồng thế chấp số 02/2019/HĐBĐ/NHCT 442 ngày 16/7/2019. Tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay trên gồm:

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 109, tờ bản đồ số 20 có diện tích là 547,9 m² và tài sản khác gắn liền với đất mang tên anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H tại khối Hải Bằng 1, phường Ngh H, TXCL, tỉnh N A.

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 1071, tờ bản đồ số 01 có diện tích 1389 m² và tài sản khác gắn liền với đất mang tên anh Nguyễn Huy C tại Xóm 5 xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh N A. Việc thế chấp tài sản C của anh C chị H cũng như tài sản riêng của anh C, việc các đương sự thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc và được lập thành văn bản, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thế chấp, có chữ ký của đại diện ngân hàng, các bị đơn và được công chứng đầy đủ, do đó các hợp đồng thế chấp tài sản trên là hợp pháp, nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H không trả nợ đúng hạn là hoàn toàn có căn cứ.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Sau khi có yêu cầu nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng về xem xét thẩm định tại chỗ. Quá trình xem xét thẩm định tại chỗ Tòa án đã sử dụng hết số tiền trên. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không có ý kiến gì và đồng ý chịu số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Công thương V N được chấp nhận nên buộc anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Công thương V N 49.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000314 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TXCL, tỉnh N A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 117; 293; 295; 299; 317; 319; 320; 321; 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91; 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 1 Điều 13; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương V N.

Buộc anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương V N số tiền: 3.618.223.971đ(Ba tỷ, sáu trăm mười tám triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi một đồng). Trong đó tiền gốc: 3.300.000.000đồng; tiền lãi: 318.223.971 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa T toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi T toán xong.

2. Anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Công thương V N thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất mang tên anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H tại khối Hải Bằng 1, phường Ngh H, TXCL, N A, thửa đất số 109, tờ bản đồ số 20 có diện tích là 547,9m².

- Quyền sử dụng đất thửa đất số 1071, tờ bản đồ số 01 có diện tích 1389m² và tài sản khác gắn liền với đất mang tên anh Nguyễn Huy C tại Xóm 5 xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh N A.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Huy C và chị Hoàng Thúy H phải chịu 104.364.479 đ (Một trăm linh tư triệu, ba trăm sáu mươi tư nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng) án phí kinh doanh Thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Công Thương V N số tiền 49.600.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000314 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TXCL, tỉnh N A.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TXCL;
- CQ THA TXCL;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thế L

